TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D K** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2024/QĐCNTTLH	*D K, ngày 31 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận ông Nguyễn Hùng H và bà Phạm Thị Thanh T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hùng H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 5 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ông Nguyễn Hùng H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn X T, xã D X, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1998; Thôn M L, xã B L, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án: Căn cước công dân của ông H, bà T (bản phô tô); Giấy trích lục kết hôn (bản sao); Giấy khai sinh mang tên Nguyễn Gia H1 (bản sao).

Các tài liệu do Tòa án thu thập: Bản tự khai của ông H, bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hùng H và bà Phạm Thị Thanh T tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Gia H1 - sinh ngày 21/5/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Hùng H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng

1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, ông H, bà T có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án dân sự không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- UBND xã D X (Nơi đăng ký kết hôn - Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 31/01/2024);
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa